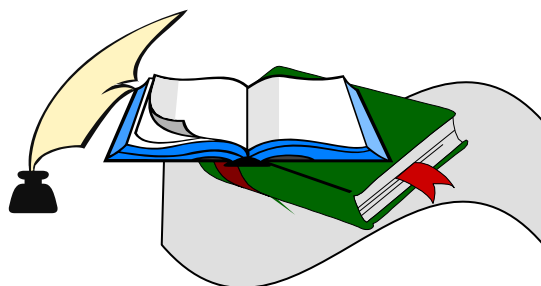


TRƯỜNG TIỂU HỌC TÔ HOÀNG



NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HK1

KHỐI 2

Họ và tên học sinh:.....

Lớp:.....

Năm học 2021 - 2022

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HK1 – KHỐI 2

NĂM HỌC: 2021 - 2022

MÔN TIẾNG VIỆT

I. Phần đọc thành tiếng:

HS đọc và trả lời câu hỏi các bài đọc ngoài chương trình.

II. Phần đọc hiểu: HS đọc và trả lời câu hỏi 1 bài đọc bất kỳ (nằm ngoài sách giáo khoa).

Nội dung câu hỏi: Kiểm tra kỹ năng đọc và hiểu văn bản hoặc cách viết từ và câu.

III. Chính tả: Nghe, viết trình bày đúng, sạch sẽ bài chính tả (tốc độ viết 40 chữ/15 phút).

IV. Tập làm văn:

*** Một số đề tập làm văn tham khảo:**

Đề 1: Tạm biệt lớp 1 thân yêu, em được lên lớp 2. Em hãy tự giới thiệu (từ 3 - 5 câu) về mình để làm quen với cô giáo chủ nhiệm lớp 2 và các bạn cùng lớp trong buổi học đầu tiên.

Đề 2: Hãy viết một đoạn văn ngắn (3 - 5 câu) kể về một hoạt động thể thao hoặc một trò chơi em đã tham gia ở trường.

Đề 3: Viết đoạn văn ngắn (từ 3 - 5 câu) tả một đồ dùng học tập của em.

Đề 4: Viết đoạn văn ngắn (từ 3 - 5 câu) kể về một giờ ra chơi ở trường em.

Đề 5: Viết đoạn văn ngắn (từ 3 - 5 câu) tả một đồ chơi của em.

Đề 6: Viết đoạn văn ngắn (từ 3 - 5 câu) thể hiện tình cảm của em đối với người thân.

MÔN TOÁN

Kiểm tra toàn bộ nội dung chương trình đã học (hết tuần 15).

LỊCH KIỂM TRA: Dự kiến như sau (nếu HS học trực tiếp tại trường)

- 20/12 -> 23/12/2021: ***Kiểm tra Tiếng Việt (đọc thành tiếng).***

- 22/12/2021: ***Kiểm tra Tiếng Việt (đọc hiểu và viết).***

- 24/12/2021: ***Kiểm tra Toán***

*** Các môn:** Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Hoạt động trải nghiệm: Ôn tập và thực hành kỹ năng cuối học kỳ I.

*** Các môn:** Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục: Ôn tập và thực hành kỹ năng cuối học kỳ I theo thời khóa biểu (GV bộ môn).

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1**MÔN TOÁN - LỚP 2**

Năm học: 2020 - 2021

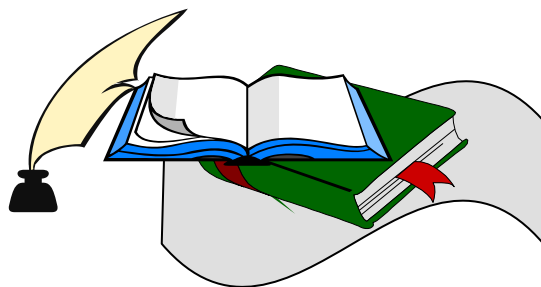
Mạch kiến thức, kĩ năng	Số câu và số điểm	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4		Tổng	
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
Số và phép tính: cộng, trừ trong phạm vi 100. Tìm thành phần (số hạng, số bị trừ) chưa biết.	Số câu	2		1	1	1	1	1	1	5	3
	Số điểm	1,5		1,0	1,0	0,5	1,0	1,0	0,5	4,0	2,5
Đại lượng và đo đại lượng: đề-xi-mét, ki-lô-gam, lít. Xem đồng hồ.	Số câu	1								1	
	Số điểm	1,0								1,0	
Yếu tố hình học: hình chữ nhật, hình tứ giác.	Số câu			1						1	
	Số điểm			1,0						1,0	
Toán có lời văn	Số câu				1						1
	Số điểm				1,5						1,5
Tổng	Số câu	3		2	2	1	1	1	1	7	4
	Số điểm	2,5		2,0	2,5	0,5	1,0	1,0	0,5	6,0	4,0

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 2

Năm học: 2020 - 2021

Tên các nội dung, chủ đề, mạch kiến thức	Các mức độ kiến thức				Tổng
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	
Đọc hiểu văn bản					
Số câu	2	2	1		5
Số điểm	1	2	1		4
Kiến thức Tiếng Tiệt					
Số câu			2	1	2
Số điểm			1	1	2
Tổng số câu	2	2	3	1	8
Tổng số điểm	1	2	2	1	6

TRƯỜNG TIỂU HỌC TÔ HOÀNG



MỘT SỐ ĐỀ THAM KHẢO

ĐỌC TIẾNG

Năm học 2021 - 2022

ĐỀ 1

Biển đẹp

Biển rất đẹp! Buổi sáng, nắng sớm tràn trên mặt biển. Mặt biển sáng trong như tấm thảm khổng lồ bằng ngọc thạch. Những cánh buồm trắng trên biển được nắng sớm chiếu vào sáng rực lên, ở xa trông như đàn bướm trắng lượn giữa trời xanh.

Buổi chiều nắng tàn, mát dịu, biển trong xanh như màu mảnh chai. Xa xa, về phía bắc, mấy ngọn núi màu tím pha hồng. Những đợt sóng nhẹ nhẹ liếm lên bãi cát tung bọt trắng xoá.

Trả lời câu hỏi: Buổi sáng trên biển có gì đẹp?

ĐỀ 2

Ông tôi

Ông tôi năm nay già lắm. Tóc ông bạc phơ và răng thì không thể ăn mía như tôi được. Thế mà hôm nọ ông lại trồng một cây ổi, quả to, thơm ngọt.

Tôi liền hỏi:

- Ông ơi, ông ăn ổi làm sao được nữa ạ?

Ông nhìn tôi, móm mém cười:

- Ông không ăn được thì đã có cháu ông ăn!

Trả lời câu hỏi: Ông bạn nhỏ trồng ổi để làm gì?

ĐỀ 3

Món quà quý

Thỏ mẹ làm lụng quần quật suốt ngày để nuôi đàn con. Bầy thỏ con bàn nhau tặng mẹ một chiếc khăn trải bàn được tô điểm bằng những bông hoa màu sắc long lanh. Góc chiếc khăn là một dòng chữ: "Kính chúc mẹ vui, khỏe". Nhận món quà của đàn con hiếu thảo, thỏ mẹ rất hạnh phúc. Nó cảm thấy những nhọc nhằn tiêu tan hết.

Trả lời câu hỏi: Vì sao khi nhận món quà, thỏ mẹ cảm thấy những nhọc nhằn tan biến?

ĐỀ 4

Ảnh Bác

Nhà em treo ảnh Bác Hồ
Bên trên là một lá cờ đỏ tươi
Ngày ngày Bác mỉm miệng cười
Bác nhìn chúng cháu vui chơi trong nhà.
Ngoài sân có mấy con gà
Ngoài vườn có mấy quả na chín rồi
Em nghe như Bác dạy lời
Cháu ơi đừng có chơi bời đâu xa.
Trồng rau, quét bếp, đuổi gà
Thấy tàu bay Mỹ nhớ ra hầm ngòi
Bác lo bao việc trên đời
Ngày ngày Bác vẫn mỉm cười với em...

Trả lời câu hỏi: Bác Hồ đã căn dặn các cháu như thế nào?

ĐỀ 5

Mũi Cà Mau

Mũi Cà Mau quả là 1 kho vàng thiên nhiên. Vào vụ thu hoạch, bí ngô, dưa chuột, mía, sắn, khoai, dứa... chất đống ngoài rẫy chứ không kho nào chứa cho hết. Thuyền bè tấp nập đến ăn hàng, mái chèo va vào nhau côm cốp trên mặt kênh. Khi bắt đầu vào mùa khô, mọi người rủ nhau đi lấy trứng chim. Nổi tiếng nhất là hai sân chim ở rừng U Minh Hạ.

Trả lời câu hỏi: Khi bắt đầu mùa khô, mọi người rủ nhau đi đâu?

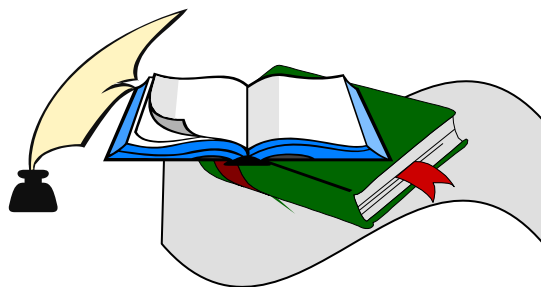
ĐỀ 6

BÉ MINH QUÂN DỪNG CẢM

Nhà bé Minh Quân có một chú mèo vàng rất ngoan. Ngày chủ nhật, bố mẹ vắng nhà. Mải đùa nghịch, chẳng may, Minh Quân gạt phải lọ hoa. Lọ hoa rơi xuống đất, tan tành. Sợ bị bố mẹ la mắng nên Minh Quân đã đổ lỗi làm cho con mèo bị phạt. Nhưng rồi bé đã thú nhận tất cả và được bố khen là trung thực.

Trả lời câu hỏi: Bé Minh Quân có gì đáng khen?

TRƯỜNG TIỂU HỌC TÔ HOÀNG



MỘT SỐ ĐỀ THAM KHẢO

ĐỌC HIỂU

Năm học 2021 - 2022

ĐỀ 1

Đọc thầm và làm bài tập: (6 điểm)

Sự tích hoa tử muội

Ngày xưa, có hai chị em Nết và Na mồ côi cha mẹ, sống trong ngôi nhà nhỏ bên sườn núi. Nết thương Na, cái gì cũng nhường em. Đêm đông, gió ù ù lùa vào nhà, Nết vòng tay ôm em:

- Em rét không?

Na ôm choàng lấy chị, cười rúc rích:

- Ấm quá!

Nết ôm em chặt hơn, thầm thì:

- Mẹ bảo chị em mình là hai bông hoa hồng, chị là bông to, em là bông nhỏ. Chị em mình mãi bên nhau nhé!

Na gật đầu. Hai chị em cứ thế ôm nhau ngủ.

Năm ấy, nước lũ dâng cao, Nết công em chạy theo dân làng đến nơi an toàn. Hai bàn chân Nết rớm máu. Thấy vậy, Bụt thương lắm. Bụt liền phẩy chiếc quạt thần. Kì lạ thay, bàn chân Nết bỗng lành hẳn. Nơi bàn chân Nết đi qua mọc lên những khóm hoa đỏ thắm. Hoa kết thành chùm, bông hoa lớn che chở cho nụ hoa bé nhỏ. Chúng cũng đẹp như tình chị em của Nết và Na.

Dân làng đặt tên cho loài hoa ấy là hoa tử muội.

Theo Trần Mạnh Hùng

Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng nhất hoặc thực hiện theo yêu cầu cho mỗi câu hỏi dưới đây:

Câu 1: Những chi tiết cho thấy chị em Nết và Na sống rất đầm ấm? (0,5 điểm)

- A. Cái gì cũng nhường em B. Vòng tay ôm em ngủ
C. Nết thương Na D. Tất cả các ý trên

Câu 2: Nước lũ dâng cao chị Nết đưa Na đến nơi an toàn bằng cách nào? (0,5 điểm)

- A. Nết dìu Na chạy. B. Nết công em chạy theo dân làng
C. Nết bế Na chạy D. Nết dẫn em đi theo dân làng.

Câu 3: Nơi bàn chân Nết đi qua mọc lên những khóm hoa: (1 điểm)

- A. khóm hoa đỏ thắm. B. khóm hoa trắng.
C. khóm hoa vàng. D. khóm hoa xanh.

Câu 4: Xếp các từ sau thành nhóm thích hợp: đỏ thắm, bé nhỏ, chạy theo, công, đẹp, đi qua, cao, gật đầu. (1 điểm)

a. Từ ngữ chỉ hoạt động:

b. Từ ngữ chỉ đặc điểm:.....

Câu 5: Bài văn cho em thấy tình cảm của chị em Nết và Na như thế nào? (1 điểm)

.....
.....

.....
Câu 6: Câu nào là câu giới thiệu? (1 điểm)

- A. Mái tóc của mẹ mượt mà.
- B. Bố em là bác sĩ.
- C. Em đang viết bài.
- D. Mẹ em đang nấu cơm.

Câu 7: Viết một câu nêu đặc điểm về một bạn trong lớp. (1 điểm)

.....

.

ĐỀ 2

Đọc thầm và làm bài tập: (6 điểm)

Người bạn mới

Cả lớp đang làm bài tập toán, bỗng một người phụ nữ bước vào và khẽ nói với thầy giáo:

- Thưa thầy, tôi đưa con gái tôi đến lớp. Nhà trường đã nhận cháu vào học.
- Mời bác đưa em vào - Thầy giáo nói.

Bà mẹ bước ra và trở lại ngay với một bé gái. Ba mươi cặp mắt ngạc nhiên hướng về phía cô bé nhỏ xíu - em bị gù.

Thầy giáo nhìn nhanh cả lớp, ánh mắt thầy nói lời cầu khẩn: “Các con đừng để bạn cảm thấy mình bị chế nhạo”. Các trò ngoan của thầy đã hiểu - các em vui vẻ, tươi cười nhìn người bạn mới.

Thầy giáo giới thiệu:

- Mơ là học sinh mới của lớp ta. Bạn từ tỉnh xa chuyển đến. Ai nhường chỗ cho bạn ngồi bàn đầu nào? Bạn bé nhỏ nhất lớp mà.

Cả sáu em học sinh trai và gái ngồi bàn đầu đều giơ tay:

- Em nhường chỗ cho bạn.

Mơ ngồi vào bàn và nhìn các bạn với ánh mắt dịu dàng tin cậy.

Theo Xu - khôm - lìn - xki

Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1: Lúc đầu thấy Mơ, thái độ của các bạn trong lớp thế nào? (0,5 điểm)

- A. Ngạc nhiên B. Vui vẻ, tươi cười C. Chế nhạo D. Không để ý

Câu 2: Thấy ánh mắt của thầy, thái độ của các bạn thay đổi thế nào? (0,5 điểm)

- A. Chế nhạo B. Vui vẻ, tươi cười C. Ngạc nhiên D. Không để ý

Câu 3: Các bạn làm gì khi thầy giáo yêu cầu nhường chỗ ở bàn đầu cho bạn Mơ? (1 điểm)

- A. Bạn học sinh bé nhất xin nhường chỗ. B. Sáu bạn bàn đầu xin nhường chỗ.
C. Cả lớp ai cũng xin nhường chỗ. D. Không ai chịu nhường chỗ.

Câu 4: Vì sao Mơ nhìn các bạn với ánh mắt dịu dàng, tin cậy? (1 điểm)

- A. Vì Mơ rất dịu dàng.
B. Vì Mơ thấy bạn nào cũng thân thiện với mình.
C. Vì Mơ tin tưởng vào thầy giáo.
D. Vì Mơ cảm thấy lo lắng.

Câu 5: Nếu em là bạn Mơ trong câu chuyện trên, em sẽ nói như thế nào với thầy giáo và các bạn nhỏ trong lớp? (1 điểm)

.....
.....
.....

Câu 6: Gạch dưới một từ không cùng nhóm trong mỗi dãy từ sau: (1 điểm)

a. thức dậy, đánh răng, rửa mặt, tập thể dục, quét nhà, sách vở, ăn sáng, đi học

b. về nhà, nhặt rau, tắm rửa, chăm chỉ, dọn cơm, rửa bát, xem ti vi, học bài

Câu 7: Đặt một câu nêu công dụng của một đồ dùng học tập. (1 điểm)

.....

ĐỀ 3

Đọc thầm và làm bài tập: (6 điểm)

MÓN QUÀ QUÝ

Mẹ con nhà thỏ sống trong một cánh rừng. Thỏ mẹ làm lụng quần quật suốt ngày để nuôi đàn con. Bầy thỏ con rất thương yêu và biết ơn mẹ. Tết sắp đến, chúng bàn nhau chuẩn bị một món quà tặng mẹ. Món quà là một chiếc khăn trải bàn trắng tinh, được tô điểm bằng những bông hoa sắc màu lộng lẫy. Góc chiếc khăn là dòng chữ “Kính chúc mẹ vui, khỏe” được thêu nắn nót bằng những sợi chỉ vàng.

Tết đến, thỏ mẹ cảm động nhận món quà của đàn con hiếu thảo. Thỏ mẹ rất hạnh phúc, cảm thấy những mệt nhọc tiêu tan hết.

(Theo Chuyện của mùa hạ)

Hãy chọn chữ cái đặt trước ý trả lời đúng nhất hoặc thực hiện theo yêu cầu cho mỗi câu hỏi dưới đây:

Câu 1. Câu văn nào dưới đây nói lên sự vất vả của thỏ mẹ? (0,5 điểm)

- A. Thỏ mẹ làm lụng quần quật suốt ngày để nuôi đàn con.
- B. Bầy thỏ con rất thương yêu và biết ơn thỏ mẹ.
- C. Thỏ mẹ cảm thấy những mệt nhọc tiêu tan hết.

Câu 2. Để tỏ lòng thương yêu và biết ơn mẹ, bầy thỏ con đã làm gì? (0,5 điểm)

- A. Hái tặng mẹ những bông hoa lộng lẫy.
- B. Làm tặng mẹ một chiếc khăn trải bàn.
- C. Tặng mẹ một chiếc áo mới.

Câu 3. Món quà Thỏ con tặng mẹ vào dịp nào? (0,5 điểm)

- A. Vào ngày sinh nhật
- B. Vào ngày chủ nhật
- C. Vào dịp tết.

Câu 4. Dòng nào dưới đây gồm những từ chỉ màu sắc của sự vật? (0,5 điểm)

- A. hiếu thảo, hạnh phúc.
- B. vàng, trắng tinh.
- C. mệt nhọc, nắn nót.

Câu 5: Câu văn “Thỏ mẹ làm lụng quần quật suốt ngày để nuôi đàn con.” thuộc kiểu câu gì? (1 điểm)

- A. Câu nêu hoạt động
- B. Câu nêu đặc điểm
- C. Câu giới thiệu

Câu 6. Nêu từ chỉ hoạt động trong câu văn sau: (1 điểm)

Tết sắp đến, chúng bàn nhau chuẩn bị một món quà tặng mẹ.

.....
Câu 7. Câu chuyện : “Món quà quý” khuyên chúng em điều gì ? (1 điểm)

.....
.....
.....
Câu 8. Em hãy đặt 1 câu nêu đặc điểm về Thỏ con. *(1 điểm)*
.....

ĐỀ 4

Đọc thầm và làm bài tập: (6 điểm)

Chiếc áo rách

Một buổi học, bạn Lan mặc chiếc áo rách đến lớp. Mấy bạn xúm đến trêu chọc. Lan đỏ mặt rồi ngồi khóc.

Hôm sau, Lan không đến lớp. Buổi chiều, cả tổ đến thăm Lan. Mẹ Lan đi chợ xa bán bánh vẫn chưa về. Lan đang ngồi cắt những tàu lá chuối để gói bánh. Các bạn hiểu hoàn cảnh gia đình Lan, hối hận vì sự trêu đùa vô ý hôm trước. Cô giáo và cả lớp mua một tấm áo mới tặng Lan. Cô đến thăm, ngồi gói bánh và trò chuyện cùng mẹ Lan, rồi giảng bài cho Lan.

Lan cảm động về tình cảm của cô giáo và các bạn đối với mình. Sáng hôm sau, Lan lại cùng các bạn tới trường.

Hãy chọn chữ cái đặt trước ý trả lời đúng nhất hoặc thực hiện theo yêu cầu cho mỗi câu hỏi dưới đây:

Câu 1. Vì sao các bạn trêu chọc Lan? (0,5 điểm)

- A. Vì Lan bị điểm kém
- B. Vì Lan mặc chiếc áo rách
- C. Vì Lan không chơi với các bạn

Câu 2. Khi các bạn đến thăm nhà thì thấy bạn Lan đang làm gì? (0,5 điểm)

- A. Lan giúp mẹ cắt lá chuối để gói bánh.
- B. Lan đang học bài.
- C. Lan đi chơi bên hàng xóm.

Câu 3. Hiểu hoàn cảnh gia đình Lan, cô giáo và các bạn đã làm gì? (0,5 điểm)

- A. Mua bánh giúp gia đình Lan
- B. Hàng ngày đến nhà giúp Lan cắt lá để gói bánh
- C. Góp tiền mua tặng Lan một tấm áo mới

Câu 4. Câu văn “Lan cảm động về tình cảm của cô giáo và các bạn đối với mình.” được thuộc kiểu câu gì? (0,5 điểm)

- A. Câu nêu hoạt động
- B. Câu nêu đặc điểm
- C. Câu giới thiệu

Câu 5. Câu chuyện trên khuyên em điều gì? (1 điểm)

.....
.....
.....

Câu 6. Tìm từ chỉ sự vật trong câu “Cô giáo và cả lớp mua một tấm áo mới tặng Lan.” (1 điểm)

.....

Câu 7. Điền dấu chấm hoặc dấu phẩy vào ô trống: *(1 điểm)*

Có một mùa đông Bác Hồ sống bên nước Anh Lúc ấy Bác còn trẻ Bác làm nghề cào tuyết trong một trường học để có tiền sinh sống.

Câu 8. Đặt 1 nêu đặc điểm để nói về các bạn của Lan. *(1 điểm)*

.....

ĐỀ 5

Đọc thầm và làm bài tập: (6 điểm)

Người bạn nhỏ

Trong những con chim rừng, Lan thích nhất con nộc thua. Có hôm Lan dậy thật sớm, ra suối lấy nước, chưa có con chim nào ra khỏi tổ. Thế mà con nộc thua đã hót ở trên cành. Có những hôm trời mưa gió rất to, những con chim khác đi trú mưa hết. Nhưng con nộc thua vẫn bay đi kiếm mồi hoặc đậu trên cành cao hót một mình. Trong rừng chỉ nghe có tiếng mưa và tiếng con chim chịu thương, chịu khó ấy hót mà thôi. Thành ra, có hôm Lan đi học một mình mà cũng thấy vui như có bạn đi cùng.

Theo Trần Mạnh Hùng

2. Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng nhất hoặc thực hiện theo yêu cầu cho mỗi câu hỏi dưới đây:

Câu 1: *Bạn Lan sống và học tập ở vùng nào ? (0,5 điểm)*

- a - Vùng nông thôn
- b - Vùng thành phố
- c - Vùng rừng núi

Câu 2. *Chi tiết nào cho thấy nộc thua là con chim “ chịu thương, chịu khó ”? (0,5 điểm)*

- a - Dậy sớm, bay khỏi tổ để ra suối uống nước
- b - Dậy sớm đi kiếm mồi hoặc hót trên cành cao
- c - Dậy sớm hót vang, trong lúc trời mưa rất to

Câu 3. *Khi trời mưa gió, Lan nghe thấy những âm thanh gì trong rừng ?(1 điểm)*

- a - Tiếng mưa rơi, tiếng suối reo vui
- b - Tiếng mưa rơi, tiếng nộc thua hót
- c - Tiếng suối reo, tiếng nộc thua hót

Câu 4 . *Vì sao trong những con chim rừng, Lan thích nhất nộc thua ?(1 điểm)*

- a - Vì nộc thua hót hay và chịu thương, chịu khó
- b - Vì nộc thua hót hay và luôn cùng Lan đi học
- c - Vì nộc thua hay hót trên con đường Lan đi học

Câu 5: *Vì sao đi học một mình mà Lan vẫn thấy vui? 1 điểm)*

.....
.....

Câu 6: *Câu nào là câu nêu đặc điểm ? (1 điểm)*

- A. Nộc thua là con chim “chịu thương, chịu khó”.
- B. Lan ra suối lấy nước.
- C. Lan chăm chỉ học tập.

Câu 7: *Viết một câu nêu hoạt động về con vật mà em yêu thích. (1 điểm)*

.....

ĐỀ 6

Đọc thầm và làm bài tập: (6 điểm)

ĐI HỌC ĐỀU

Mấy hôm nay mưa kéo dài. Đất trời trắng xóa một màu. Chỉ mới từ trong nhà bước ra đến sân đã ướt như chuột lột. Trời đất này chỉ có mà đi ngủ hoặc là đánh bạn với mề ngô rang. Thế mà có người vẫn đi. Người ấy là Sơn. Em nghe trong tiếng mưa rơi có nhịp trống trường. Tiếng trống nghe nhòe nhòe nhưng rõ lắm.

- Tùng...Tùng...! Tu...ù...ùng...

Em lại như nghe tiếng cô giáo ân cần nhắc nhở: "Có đi học đều, các em mới nghe cô giảng đầy đủ và mới hiểu bài tốt".

Sơn xúc lại mảnh vải nhựa rồi từ trên hè lao xuống sân, ra cổng giữa những hạt mưa đang thi nhau tuôn rơi. "Kệ nó! Miễn là kéo khít mảnh vải nhựa lại cho nước mưa khỏi chui vào người!". Trời vẫn mưa. Nhưng Sơn đã đến lớp rất đúng giờ. Và một điều đáng khen nữa là từ khi vào lớp Một, Sơn chưa nghỉ một buổi học nào.

PHONG THU

Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Trời mưa to và kéo dài nhưng ai vẫn đi học đều? (0,5 điểm)

A. các bạn học sinh B. bạn Sơn C. học sinh và giáo viên

Câu 2. Cô giáo nhắc nhở học sinh điều gì? (0,5 điểm)

A. Học sinh cần chịu khó làm bài.

B. Học sinh nên vâng lời thầy cô, bố mẹ.

C. Học sinh nên đi học đều.

Câu 3. Vì sao cần đi học đều? (1 điểm)

A. Vì đi học đều các em sẽ nghe cô giảng đầy đủ và hiểu bài tốt.

B. Vì đi học đều các em sẽ được mọi người yêu quý.

C. Vì đi học đều các em mới được học sinh giỏi.

Câu 4. Ở bài đọc trên, em thấy Sơn là bạn học sinh có đức tính gì đáng quý? (1 điểm)

A. Sơn rất chăm học

B. Sơn đến lớp rất đúng giờ.

C. Sơn luôn vâng lời cha mẹ.

Câu 5: Câu nào dưới đây nêu đặc điểm? (1 điểm)

A. Bạn Sơn là học sinh chăm chỉ.

B. Bạn Sơn rất chăm chỉ.

C. Bạn Sơn học tập chăm chỉ.

Câu 6: Câu : “Sơn xúc lại mảnh vải nhựa rồi từ trên hè lao xuống sân, ra cổng giữa những hạt mưa đang thi nhau tuôn rơi”. Có bao nhiêu từ chỉ sự vật? (1 điểm)

A. 3 từ

B. 4 từ

C. 5 từ

D. 6 từ

Câu 7: Con học tập bạn Sơn ở điểm nào? (1 điểm)

.....

.....

ĐỀ 7

Đọc thầm và làm bài tập: (6 điểm)

Bài học đầu tiên của Gấu con

Chủ nhật, Gấu con xin mẹ ra đường chơi. Gấu mẹ dặn:

- Con chơi ngoan nhé. Nếu làm sai điều gì, con phải xin lỗi. Được ai giúp đỡ thì con phải cảm ơn.

Gấu con mãi nghe Sơn Ca hát nên va phải bạn Sóc khiến giỏ nấm văng ra đất. Gấu con vội vàng khoanh tay và nói cảm ơn làm Sóc rất ngạc nhiên.

Mãi nhìn Khi mẹ ngồi chải lông nên Gấu con bị rơi xuống hố sâu. Gấu con sợ quá kêu to:

- Cứu tôi với!

Bác Voi ở đâu đi tới liền đưa vòi xuống hố, nhắc bổng Gấu con lên. Gấu con luôn miệng:

- Cháu xin lỗi bác Voi!

Về nhà, Gấu con kể lại chuyện cho mẹ nghe. Gấu mẹ ôn tồn giảng giải:

- Con nói như vậy là sai rồi. Khi làm đổ nấm của bạn Sóc, con phải xin lỗi. Còn khi bác Voi cứu con, con phải cảm ơn.

(Theo Lê Bạch Tuyết)

Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Trước khi Gấu con đi chơi, Gấu mẹ đã dặn điều gì?

- a. Nếu làm sai hoặc được ai giúp đỡ, con phải xin lỗi.
- b. Nếu làm sai điều gì phải cảm ơn, được ai giúp đỡ phải xin lỗi.
- c. Nếu làm sai điều gì phải xin lỗi, được ai giúp đỡ phải cảm ơn.

2. Vì sao Sóc lại ngạc nhiên khi Gấu con nói lời cảm ơn?

- a. Vì Sóc thấy Gấu con lễ phép quá.
- b. Vì Gấu con va vào Sóc mà lại nói cảm ơn.
- c. Vì Gấu con biết nhặt nấm bỏ vào giỏ giúp Sóc.

3. Vì sao Gấu mẹ lại bảo Gấu con phải nói lời cảm ơn bác Voi chứ không phải nói lời xin lỗi?

- a. Vì bác Voi không thích nghe những lời xin lỗi.
- b. Vì bác Voi luôn muốn người khác phải nói lời cảm ơn mình.
- c. Vì Gấu con được bác Voi giúp đỡ chứ Gấu con không làm gì sai.

4. Qua bài học của Gấu con, khi một bạn giúp em, em sẽ nói:

.....
Còn khi em mắc lỗi với bạn, em sẽ nói:

.....
5. Khoanh trong từ viết sai chính tả trong mỗi dòng sau:

- a. yêu dấu, dấu vết, buồn đau
- b. giải thưởng, giàn hàng, giàn mướp
- c. ngẩng ngơ, nâng niu, ngẩng đầu

6. *Hãy tìm và ghi lại 5 từ chỉ sự vật có trong câu chuyện trên.*

.....

ĐỀ 8

Đọc thầm và làm bài tập: (6 điểm)

GIỮA VÒNG GIÓ THƠM

Này chú Gà Nâu
Cãi nhau gì thế!
Này chị Vịt Bầu
Chớ gào ầm ỹ!

Bà tớ ngủ rồi
Cánh màn khép rũ
Hãy yên lặng nào
Cho bà tớ ngủ.

Bàn tay nhỏ nhắn
Phe phẩy quạt nan
Đều đều ngọn gió
Rung rinh góc màn.

Bà ơi hãy ngủ
Có cháu ngồi bên
Căn nhà vắng vẻ
Khu vườn lặng im.

Hương bưởi hương cau
Lần vào tay quạt
Cho bà nằm mát
Giữa vòng gió thơm.

(Quang Huy)

Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. *Bạn nhỏ nhắc Gà Nâu, Vịt Bầu điều gì?*

- a. Các bạn hãy đi ngủ đi.
- b. Các bạn hãy yên lặng cho bà tớ đi ngủ.
- c. Các bạn hãy chăm chỉ kiếm mồi.

2. *Bạn nhỏ làm gì khi bà ngủ?*

- a. Bạn học bài.
- b. Bạn quạt nhẹ nhẹ cho bà ngủ ngon giấc.
- c. Bạn ra vườn cho gà ăn.

3. *Bài thơ muốn nói lên điều gì?*

- a. Mọi người cần yên lặng để cho bà ngủ ngon giấc.
- b. Bạn nhỏ trong bài thơ thật đáng yêu vì biết yêu thương, chăm sóc bà.
- c. Bà thích ngủ giữa khu vườn mát mẻ.

4. *Vì sao bài thơ lại nói, khi cháu quạt cho bà ngủ bà đã được nằm ngủ **giữa vòng***

gió thơm?

.....

.....

5. Chọn dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi để điền vào từng ô trống cho thích hợp:

- a. Bạn nhỏ đã làm gì cho bà ngủ ngon giấc ☐
- b. Bà bạn nhỏ ngủ rất ngon ☐
- c. Bạn nhỏ rất yêu bà của mình ☐
- d. Khi bà ngủ, cảnh vật xung quanh như thế nào ☐

6. Ghép từng tiếng ở cột bên trái với tiếng thích hợp ở cột bên phải để tạo từ:

nong
long
nàng
làng

lạnh
xóm
tắm
tiên

ĐỀ 9

Đọc thầm và làm bài tập: (6 điểm)

NHÍM NÂU KẾT BẠN

Trong khu rừng nọ, có chú nhím nâu hiền lành, nhút nhát. Một buổi sáng, chủ đang kiểm quả cây thì thấy nhím trắng chạy tới. Nhím trắng vồn vã: “Chào bạn! Rất vui được gặp bạn!”. Nhím nâu lúng túng, nói lí nhí: “Chào bạn!”, rồi núp vào bụi cây. Chú cuộn tròn người lại mà vẫn sợ hãi.

Mùa đông đến, nhím nâu đi tìm nơi để trú ngụ. Bất chợt, mưa kéo đến. Nhím nâu vội bước vào cái hang nhỏ. Thì ra là nhà nhím trắng. Nhím nâu run run: “Xin lỗi, tôi không biết đây là nhà của bạn.”. Nhím trắng tươi cười: “Đừng ngại! Gặp lại bạn, tôi rất vui. Tôi ở đây một mình, buồn lắm. Bạn ở lại cùng tôi nhé!”.

“Nhím trắng tốt bụng quá. Bạn ấy nói đúng, không có bạn bè thì thật buồn.”. Nghĩ thế, nhím nâu mạnh dạn hẳn lên. Chủ nhận lời kết bạn với nhím trắng. Cả hai cùng thu dọn, trang trí chỗ ở cho đẹp. Chúng trải qua những ngày vui vẻ, ấm áp vì không phải sống một mình giữa mùa đông lạnh giá.

(Theo Minh Anh)

II. Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:

1. Bạn Nhím nào trong đoạn văn trên hiền lành, nhút nhát? (0,5 điểm)

- A. Nhím nâu B. Nhím trắng C. Cả 2 bạn nhím

2. Cái hang nhỏ mà bạn Nhím nâu vào trú mưa là nhà của ai? (0,5 điểm)

- A. Không ai cả B. Nhím nâu C. Nhím trắng

3. Theo vì sao Nhím nâu lại cho rằng “Không có bạn bè thì thật buồn”?

.....
.....

4. Gạch dưới từ chỉ hoạt động có trong câu sau:

Nhím nâu nói lí nhí rồi núp vào bụi cây. Chú cuộn tròn người lại mà vẫn sợ hãi.

5. Gạch dưới từ chỉ đặc điểm có trong câu sau:

Trong khu rừng nọ, có chú nhím nâu hiền lành, nhút nhát.

6. Đặt câu nêu hoạt động với các từ:

- giúp đỡ:
- chia sẻ:

7. Sắp xếp các từ sau thành câu (chú ý trình bày đầu câu, cuối câu cho đúng):

a) đoàn kết / cô dạy / phải biết / chúng em

.....

b) sẵn sàng / bạn / em / giúp đỡ

.....

c) Hoa / thân thiện / là học sinh / hài hước / và

.....

8. Chọn từ thích hợp rồi đặt câu với từ đó để tả:

a. Tính cách của cô giáo em: (dịu dàng, nghiêm khắc, hiền hậu, ...)

.....

b. Mái tóc của ông: (bạc phơ, bạc trắng, muối tiêu, hoa dâm)

.....

ĐỀ 10

Đọc thầm và làm bài tập: (6 điểm)

Những quả đào

Một người ông có ba đứa cháu nhỏ. Một hôm, ông cho mỗi cháu một quả đào. Xuân ăn đào xong, đem hạt trồng vào một cái vò. Vân ăn xong vẫn còn thềm. Còn Việt thì không ăn mà mang đào cho cậu bạn bị ốm. Ông bảo: Xuân thích làm vườn, Vân bé dại, còn Việt là người nhân hậu.

Câu 1: Người ông giành những quả đào cho ai?

- A. Người vợ B. Các con C. Những đứa cháu

Câu 2: Trong bài, những bạn nào ăn quả đào ông cho?

- A. Xuân và Vân B. Xuân và Việt C. Xuân, Vân và Việt

Câu 3: Ông nhận xét gì về bạn Việt?

- A. Thích làm vườn B. Bé dại C. Người nhân hậu

Câu 4: Các từ “**hạt, quả đào, trồng, vườn**”. Từ chỉ hoạt động là:

- A, Hạt, quả đào B. trồng C. vườn, trồng

Câu 5: Từ chỉ đặc điểm trong câu “Còn Việt là người nhân hậu” là:

- A, Nhân hậu B. người C. Việt

Câu 6: Xuân đã làm gì với quả đào ông cho?

- A. Xuân để dành không ăn B. Ăn xong, Xuân đem hạt trồng vào một cái vò.
C. Xuân cho bạn bị ốm D. Xuân để phân cho bà.

Câu 7: Vì sao ông nhận xét Vân bé dại?

- A. Vì Vân là em út B. Vì Vân không thích ăn đào
C. Vì ăn xong Vân vẫn còn thềm D. Vì ông quý Vân nhất.

Câu 8: Gạch chân dưới từ chỉ sự vật trong câu:

Xuân ăn đào xong, đem hạt trồng vào một cái vò.

Câu 9:

- a. Điền vào chỗ chấm **c, k** hay **q**:

-úc áo ...eo kiệt tôanh conênh

- b. Điền vào chỗ chấm **ang** hay **an**:

- s.....trọng lan c..... cái th..... th..... tổ ong

ĐỀ 11

Đọc thầm và làm bài tập: (6 điểm)

NGỌT NGÀO TÌNH BẠN

Một hôm, Hoa nhờ Ong giúp mình kết thành quả ngọt. Ong bảo:

- Tôi có thể giúp bạn nhưng bạn sẽ cho tôi một ít mật hoa nhé.

Hoa đồng ý, mừng rỡ nói:

- Thế bạn giúp tôi mời Bướm và các bạn khác nhé!

Ong đáp:

- Các bạn cứ làm ra thật nhiều phấn hoa, cả mật hoa. Hãy tỏa hương thơm và phô hết vẻ đẹp của mình nữa.

Các loài hoa tỏa hương thơm và sửa soạn sẵn thứ mật ngọt dịu để đón khách. Chỉ ít lâu sau, Ong, Bướm và các bạn khác kéo đến thăm rất đông.

Hoa rắc phấn lên đầy mình các bạn. Ong, Bướm đã mang theo phấn hoa của bông hoa này làm cho bông hoa khác kết quả. Ong, Bướm hút mật và làm cho Hoa kết thành quả.

Vườn cây trĩu quả. Quả nào cũng ngọt ngào tình bạn.

Theo Viết Linh

Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng nhất hoặc thực hiện theo yêu cầu cho mỗi câu hỏi dưới đây:

Câu 1: Để mời các bạn đến giúp mình kết thành quả ngọt, Hoa đã chuẩn bị những gì đón khách? (0,5 điểm)

- A. Lấy áo đẹp ra mặc, khoe vẻ đẹp của mình.
- B. Chuẩn bị bánh ngọt, cắm hoa, trang trí nhà cửa.
- C. Làm phấn hoa, mật hoa ngọt ngào và tỏa hương thơm.

Câu 2. Ong, Bướm đã làm gì để giúp đỡ Hoa kết quả? (0,5 điểm)

- A. Hút mật hoa.
- B. Mang phấn hoa từ hoa này sang hoa khác làm cho hoa kết thành quả ngọt.
- C. Đến thăm và chơi với hoa.

Câu 3. Hình ảnh “Quả nào cũng ngọt ngào tình bạn” nói lên điều gì? (0,5 điểm)

- A. Hoa nào cũng kết thành quả ngọt ngào.
- B. Vườn cây có nhiều quả ngọt.
- C. Bạn bè biết yêu thương giúp đỡ lẫn nhau đã tạo ra những quả (trái) ngọt ngào.

Câu 4. Khoanh vào chữ cái trước dòng có các từ chỉ hoạt động: (0,5 điểm)

- A. bảo, cho, mời, rắc, mang, kéo đến, hút, làm.
- B. bảo, cho, giúp, mật ngọt, mang, kéo đến.
- C. cho, giúp, mật ngọt, ngọt ngào, hút, làm.
- D. ngọt ngào, kéo đến, hút, làm, mang, trĩu.

Câu 5. Khoanh tròn từ viết sai chính tả trong mỗi dòng sau: (1 điểm)

- a. giầu giếm, yêu dấu, dấu vết, buồn dầu.
- b. giải thưởng, giàn hàng, giàn mướp, dục giã.
- c. vàng trán, ngẩng ngơ, nâng niu, ngẩng đầu.

Câu 6. Gạch dưới từ chỉ đặc điểm trong các câu sau: (1 điểm)

Mùa xuân xôn xao, rực rỡ. Mùa hè chói chang. Mùa thu hiền dịu. Mùa đông u buồn, lạnh lẽo.

Câu 7. Chọn từ ngữ thích hợp trong các từ (*giúp đỡ, đáng quý, thành công, trái ngọt*) điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh đoạn văn nói về tình bạn giữa Hoa, Ong và Bướm. (1 điểm)

Tình bạn giữa Hoa, Ong và Bướm thật Nhờ có tình bạn đó mà Hoa đã kết thành.....Thật đúng là khi bạn bè biếtlẫn nhau thì việc gì cũng

Câu 8. Điền dấu phẩy thích hợp vào câu văn sau: (1 điểm)

- Núi đồi thung lũng làng bản chìm trong biển mây mù.
- Ô tô xe máy xe đạp cứ nối đuôi nhau chạy ùn ùn về trung tâm thành phố.

ĐỀ 12

Đọc thầm và làm bài tập: (6 điểm)

SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA

Ngày xưa, có một cậu bé ham chơi. Một lần bị mẹ mắng, cậu vùng vằng bỏ đi. Cậu la cà khắp nơi, chẳng nghĩ đến mẹ ở nhà mỗi mắt chờ mong.

Không biết cậu đã đi bao lâu. Một hôm, vừa đói vừa rét, lại bị trẻ lớn hơn đánh, cậu mới nhớ đến mẹ, liền tìm đường về nhà.

Ở nhà, cảnh vật vẫn như xưa, nhưng không thấy mẹ đâu. Cậu khản tiếng gọi mẹ, rồi ôm lấy một cây xanh trong vườn mà khóc. Kỳ lạ thay, cây xanh bỗng run rẩy. Từ các cành lá, những đài hoa bé tí trổ ra, nở trắng như mây. Hoa tàn, quả xuất hiện, lớn nhanh, da căng mịn, xanh óng ánh rồi chín. Một quả rơi vào lòng cậu. Mồi cậu vừa chạm vào, một dòng sữa trắng trào ra, ngọt thơm như sữa mẹ.

Cậu nhìn lên tán lá. Lá một mặt xanh bóng, mặt kia đỏ hoe như mắt mẹ khóc chờ con. Cậu bé òa khóc. Cây xòa cành ôm cậu, như tay mẹ âu yếm vỗ về.

Trái cây thơm ngon ở vườn nhà cậu bé, ai cũng thích. Họ đem hạt gieo trồng ở khắp nơi và gọi đó là cây vú sữa.

Theo Ngọc Châu

Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng nhất hoặc thực hiện theo yêu cầu cho mỗi câu hỏi dưới đây:

Câu 1. Vì sao cậu bé lại bỏ nhà ra đi? (0,5 điểm)

- A. Vì cậu bị mẹ mắng.
- B. Vì cậu bị chúng bạn rủ rê.
- C. Vì cậu muốn đi phiêu lưu.
- D. Cậu bé ham chơi, bị mẹ mắng.

Câu 2. Trong khi cậu bỏ nhà đi thì người mẹ ở nhà như thế nào? (0,5 điểm)

- A. Bực tức cáu giận.
- B. Vẫn bình thản làm việc.
- C. Cuống cuống tìm con.
- D. Mỗi mắt chờ mong.

Câu 3. Vì sao cậu bé nhớ đến mẹ và tìm đường về nhà? (0,5 điểm)

- A. Vì cậu muốn về nhà đi chơi cùng.
- B. Vì cậu đã chơi chán, chẳng có ai chơi cùng.
- C. Vì cậu vừa đói, vừa rét.
- D. Vì cậu ân hận, muốn về nhà xin lỗi mẹ.

Câu 4. Khi trở về nhà, cậu bé nhận thấy điều gì? (0,5 điểm)

- A. Cảnh vật như xưa nhưng không thấy mẹ đâu.
- B. Mẹ cậu vẫn làm việc và chờ cậu ở nhà.
- C. Nhà cửa xơ xác, không có người chăm sóc.

D. Mẹ cậu héo hon, mòn mỏi chờ cậu đợi cậu.

Câu 5. Trở về nhà không thấy mẹ, cậu bé đã làm gì? (0,5 điểm)

A. Chạy sang nhà hàng xóm hỏi tìm mẹ nhưng vẫn không thấy.

B. Khản tiếng gọi và chạy khắp nơi tìm mẹ.

C. Cậu nghĩ mẹ đi làm, cậu dọn dẹp nhà cửa chờ mẹ về.

D. Khản tiếng gọi mẹ và ôm lấy một cây xanh trong vườn mà khóc.

Câu 6. Cây xanh trong vườn nhà cậu bé có điều gì kì lạ? (0,5 điểm)

A. Cây biết run rẩy khi cậu bé ôm vào khóc.

B. Cây ra hoa, kết trái rất nhanh.

C. Cây xòa cành ôm cậu bé.

D. Cây xanh run rẩy khi cậu bé ôm cây rồi khóc, cây lớn nhanh, cây xòa cành ôm cậu bé.

Câu 7. Những hình ảnh nào của cây vú sữa gợi cho cậu bé nhớ đến mẹ? (1 điểm)

Câu 8. Theo em, nếu được gặp lại mẹ, cậu bé sẽ nói lời xin lỗi thế nào? (1 điểm)

Câu 9. Em hãy đặt một câu với từ "yêu thương". (1 điểm)

ĐÁP ÁN ĐỌC HIỂU

ĐỀ 1 (6 điểm)

1. D
 2. B
 3. A
 4. Từ chỉ hoạt động: chạy theo, cõng, đi qua, gật đầu
Từ chỉ đặc điểm: đỏ thắm, bé nhỏ, đẹp, cao.
 5. Trả lời theo ý hiểu.
 6. B
 7. HS đặt câu
-

ĐỀ 2 (6 điểm)

1. A
2. B
3. B
4. B
5. Trả lời theo ý hiểu.
6. a. Sách vở
b. chăm chỉ
7. HS đặt câu

Đề 3 (6 điểm)

1. A

3.C

5.A

2. B

4.B

Câu 6. Từ chỉ hoạt động: đến, bàn nhau, chuẩn bị, tặng.

Câu 7. Câu chuyện khuyên chúng ta cần phải biết quan tâm, yêu thương gia đình. Biết ơn và hiểu sự vất vả của bố mẹ.

Câu 8. HS đặt câu

Đề 4 (6 điểm)

1. B

3.C

2. A

4.A

Câu 5

Khuyên chúng ta không nên trêu đùa các bạn. Cần biết chia sẻ, cảm thông với những bạn có hoàn cảnh khó khăn.

Câu 6

Từ chỉ sự vật: cô giáo, lớp, áo, Lan

Câu 7: phẩy, chấm, phẩy, chấm

Có một mùa đông ☐ Bác Hồ sống bên nước Anh ☐ Lúc ấy ☐ Bác còn trẻ ☐ Bác làm nghề cào tuyết trong một trường học để có tiền sinh sống.

Câu 8. HS đặt câu

ĐỀ 5 (6 điểm)

1. C
 2. B
 3. B
 4. A
 5. Trả lời theo ý hiểu.(vì có chim nộc thua)
 6. C
 7. HS đặt câu nêu hoạt động .
Con chim nộc thua hót líu lo từ sáng sớm.
-

ĐỀ 6 (6 điểm)

1. B
2. C
3. A
4. B
5. B
6. D
7. Con học tập bạn Sơn đi học đều, đúng giờ.

ĐỀ 7 (6 điểm)

1. C
 2. B
 3. C
 4. cảm ơn
xin lỗi
 - 5a. buồn đau
 - 5b. giận hờn
 - 5c. ngượng ngùng
 6. 5 từ chỉ sự vật: gấu con, khỉ, sóc, sơn ca, voi
-

ĐỀ 8 (6 điểm)

1. b
2. b
3. b
4. Vì việc làm của bạn nhỏ thật đẹp, thật quý như gió thơm
- 5a. Dấu chấm hỏi
- 5b. Dấu chấm
- 5c. Dấu chấm
- 5d. Dấu chấm hỏi
6. nong tằm, long lanh, nàng tiên, làng xóm

ĐỀ 9 (6 điểm)

1. A
2. C
3. Vì không phải sống một mình giữa mùa đông lạnh giá.
4. Gạch dưới từ: nói, núp, cuộn tròn
5. Gạch dưới từ: hiền lành, nhút nhát
6. Đặt câu:
VD: Em giúp đỡ bố mẹ làm việc nhà
Em chia sẻ niềm vui với các bạn
7.
 - a) Cô dạy chúng em phải biết đoàn kết.
 - b) Em sẵn sàng giúp đỡ bạn
 - c) Hoa là học sinh thân thiện và hài hước.
8. Cô giáo em hiền hậu. (nghiêm khắc/ dịu dàng)
Mái tóc của ông bác phơ. (bạc trắng/ hoa dâm)

ĐỀ 10 (6 điểm)

1. C
2. A
3. C
4. B
5. A
6. B
7. C
8. Gạch chân từ: Xuân, đào, hạt, cái vò.
9.

a. cúc áo	keo kiệt	tô canh	con kênh
b. sang trọng	lan can	cái thang	Than tổ ong

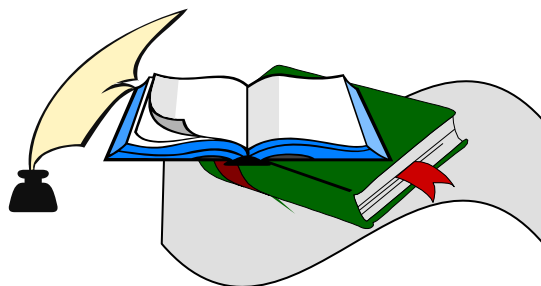
ĐỀ 11 (6 điểm)

1. C
2. B
3. C
4. A
5. Khoanh tròn:
 - a. buồn dầu
 - b. dục giã
 - c. ngắ^{ng}ngơ
6. Xôn xao, rục rĩ, chói chang, hiền dịu, u buồn, lạnh lẽo.
7. đáng quý – trái ngọt – giúp đỡ - thành công
8. Núi đồi, thung lũng, làng bản chìm trong biển mây mù.
Ô tô, xe máy, xe đạp cứ nối đuôi nhau chạy ùn ùn về trung tâm thành phố.

ĐỀ 12 (6 điểm)

- Câu 1: D
- Câu 2: D
- Câu 3: C
- Câu 4: A
- Câu 5: D
- Câu 6: D
- Câu 7: Những hình ảnh của cây vú sữa gợi cho cậu bé nhớ đến mẹ là: *Lá một mặt xanh bóng, mặt kia đỏ hoe như mắt mẹ khóc chờ con.*
- Câu 8: Ví dụ: *Mẹ ơi con xin lỗi mẹ! Con đã sai rồi. Con hứa với mẹ sau này con sẽ nghe lời mẹ, không làm mẹ buồn nữa.*
- Câu 9: Viết đúng câu theo yêu cầu. VD: *Mẹ em rất yêu thương em.*
(Đặt câu phải đảm bảo: Chữ cái đầu câu viết hoa và cuối câu có dấu chấm, trong câu có từ "yêu thương", câu diễn đạt một ý trọn vẹn thì được 1 điểm.
Nếu thiếu mỗi ý đó trừ 0,3 điểm.)

TRƯỜNG TIỂU HỌC TÔ HOÀNG



MỘT SỐ ĐỀ THAM KHẢO

CHÍNH TẢ

Năm học 2021 - 2022

ĐỀ 1

Lòng mẹ

Đêm đã khuya. Mẹ Thắng vẫn ngồi cặm cụi làm việc. Chiều nay, trời trở rét. Mẹ cố may cho xong tấm áo để ngày mai Thắng có thêm áo ấm đi học. Chốc chốc, Thắng trở mình, mẹ dừng mũi kim, đắp lại chăn cho Thắng ngủ ngon.

Nhìn Thắng ngủ ngon, mẹ thấy vui trong lòng.

ĐỀ 2

Bác Hồ khuyên học sinh

Bác rất vui lòng biết rằng: cháu nào cũng biết siêng học, siêng làm, biết ăn ở sạch sẽ, biết giữ kỉ luật, lễ phép, thế là tốt lắm.

Bác khuyên các cháu gắng sức thêm. Việc gì có ích cho Tổ quốc thì các cháu nên gắng sức làm ...

ĐỀ 3

Con chim vành khuyên

Có con chim vành khuyên nhỏ
Dáng trông thật ngoan ngoãn quá
Gọi “dạ”, bảo “vâng”
Lễ phép ngoan nhất nhà.

Chim gặp bác Chào Mào: “Chào bác!”

Chim gặp cô Sơn Ca: “Chào cô!”

Chim gặp anh Chích Chòe: “Chào anh!”

Chim gặp chị Sáo Nâu: “Chào chị!”.

ĐỀ 4

Em vẽ ngôi trường em

Ngôi trường của em
Ngói hồng rực rỡ
Từng ô cửa nhỏ
Nhìn ra chân trời.

Ngôi trường dễ thương
Đứng bên sườn núi
Có một dòng suối
Lượn qua cổng trường.

Ngôi trường yêu thương
Có cây che mát
Có cờ Tổ quốc
Bay trong gió ngàn.

ĐỀ 5

Cháu ngoan của bà

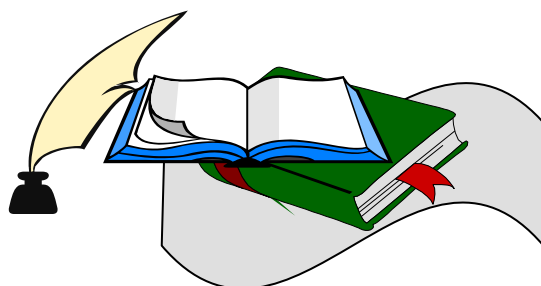
Bà nội bé Lan đã già lắm rồi, tóc bà đã bạc trắng, khi đi bà phải chống gậy. Lan yêu quý bà lắm, bà cũng rất yêu quý Lan. Mỗi khi đi học về, Lan thường đọc thơ, kể chuyện ở trường ở lớp cho bà nghe.

ĐỀ 6

Con ngựa

Con vật em thích nhất là ngựa. Ngựa có hai tai to dựng đứng trên đầu. Hai lỗ mũi vươn ươn động đập hoài. Mỗi khi nó nhếch môi để lộ hai hàm răng trắng muốt. Bờm ngựa rủ xuống dưới cổ thật mềm mại.

TRƯỜNG TIỂU HỌC TÔ HOÀNG



MỘT SỐ ĐỀ THAM KHẢO

MÔN TOÁN

Năm học 2021 - 2022

ĐỀ 1

Bài 1: Chọn chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

6 điểm

1. Số lớn nhất trong dãy số: 66; 67; 68; 69 là số: (0,5 điểm)

- A. 68 B. 67 C. 69 D. 66.

2. 21 giờ còn được gọi là (0,5 điểm)

- A. 9 giờ sáng B. 4 giờ chiều
C. 3 giờ chiều D. 9 giờ tối.

3. Các số 15; 45; 47; 21 sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là: (1 điểm)

- A. 15; 45; 47; 21 B. 15; 21; 45; 47
C. 47; 45; 15; 21 D. 47; 45; 21; 15

4. Tổng của 35 và 55 là: (0,5 điểm)

- A. 59 B. 90 C. 11 D. 100

5. Kết quả phép tính $63 \text{ kg} - 35 \text{ kg}$ là: (0,5 điểm)

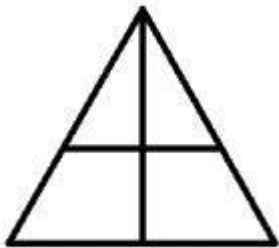
- A. 38 kg B. 32 kg C. 30 kg D. 28 kg

6. Kết quả phép tính $82 - 39 - 10$ là: (0,5 điểm)

- A. 32 B. 33 C. 43 D. 53

7. Số hình tứ giác có trong hình vẽ dưới đây là: (1 điểm)

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4



8. Hiệu của số tròn chục lớn nhất có 2 chữ số với số nhỏ nhất có 2 chữ số giống nhau là: (1 điểm)

- A. 89 B. 88 C. 80 D. 79

Bài 2: Đặt tính rồi tính.

(2 điểm)

$$28 + 35$$

$$91 - 43$$

Bài 3: Nam có 38 viên bi. Rô-bốt có 43 viên bi. Hỏi Nam và Rô-bốt có tất cả bao nhiêu viên bi? (2 điểm)

ĐỀ 2

Bài 1: Chọn chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

6 điểm

1. Số liền sau của 58 là:

(0,5 điểm)

A. 68

B. 59

C. 57

D. 48

2. Một tuần lễ và thêm 1 ngày có là:

(0,5 điểm)

A. 8 ngày

B. 7 ngày

C. 6 ngày

D. 10 ngày

3. Các số 36; 22; 57; 31 sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là: (1 điểm)

A. 36; 31; 22; 57

B. 22; 31; 36; 57

C. 57; 36; 31; 22

D. 57; 31; 36; 22

4. Số hạng thứ nhất là 42. Tổng là 81. Vậy số hạng thứ hai là: (1 điểm)

A. 39

B. 29

C. 49

D. 38

5. Phép tính nào dưới đây có kết quả bé nhất?

(0,5 điểm)

A. $53 - 7$

B. $53 - 6$

C. $53 - 5$

D. $53 - 4$

6. Kết quả phép tính $42\text{kg} - 15\text{kg} + 30\text{kg}$ là:

(0,5 điểm)

A. 29 kg

B. 28 kg

C. 57 kg

D. 63 kg

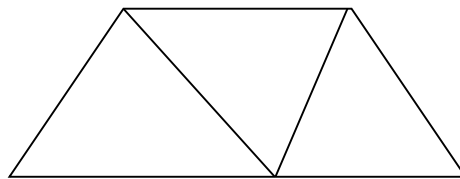
7. Số hình tứ giác có trong hình vẽ dưới đây là: (1 điểm)

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4



8. Số trừ là 36 và hiệu là số tròn chục bé nhất có 2 chữ số thì số bị trừ là: (1 điểm)

A. 26

B. 38

C. 46

D. 56

Bài 2: Đặt tính rồi tính.

(2 điểm)

$$56 + 37$$

$$84 - 49$$

Bài 3: Tòa nhà có 70 căn phòng. Có 35 căn phòng đã bật đèn. Hỏi còn bao nhiêu căn phòng chưa bật đèn?

(2 điểm)

ĐỀ 3

Bài 1: Chọn chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

6 điểm

1. Trong phép trừ $56 - 23 = 33$, số 56 được gọi là: (0,5 điểm)

- A. Hiệu B. Số bị trừ C. Số trừ D. Số hạng

2. Một ngày có mấy giờ? (0,5 điểm)

- A. 10 giờ B. 12 giờ C. 24 giờ D. 6 giờ

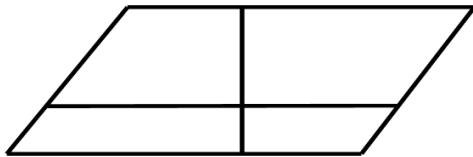
3. Phép tính nào dưới đây có kết quả là 100? (1 điểm)

- A. $55 + 35$ B. $23 + 76$ C. $69 + 31$ D. $100 - 90$

4. Số tròn chục liền trước số 75 là: (0,5 điểm)

- A. 70 B. 80 D. 63 C. 76

5. Số hình tứ giác có trong hình vẽ dưới đây là: (1 điểm)



- A. 4 B. 6 C. 8 D. 9

6. Kết quả phép tính $52\text{kg} + 18\text{kg} + 16\text{kg} = \dots$ là: (0,5 điểm)

- A. 60 kg B. 70kg C. 86kg D. 96kg

7. Tính **hiệu**, biết số bị trừ là số lớn nhất có hai chữ số và số trừ là số bé nhất có hai chữ số. (1 điểm)

- A. 9 B. 10 C. 89 D. 99

8. Lấy một số cộng với 14 ta được 50. Số đó là : (0,5 điểm)

- A. 14 B. 36 C. 50 D. 64

Bài 2: Đặt tính rồi tính.

(2 điểm)

a. $54 + 28$

b. $90 - 57$

Bài 3: Khối lớp Hai có 94 học sinh. Khối lớp Ba có ít hơn khối lớp Hai 16 học sinh.

Hỏi khối lớp Ba có bao nhiêu học sinh?

(2 điểm)

ĐỀ 4

Bài 1: Chọn chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

6 điểm

1. Kết quả của phép tính $34\ell + 66\ell$ là: (0,5 điểm)

- A. 54ℓ B. 100ℓ C. 53ℓ D. 64ℓ

2. Cho: $36 + 42 = 42 + \dots$ (0,5 điểm)

Số cần điền vào chỗ chấm là:

- A. 42 B. 36 C. 24 D. 26

3. Hiệu của hai số 60 và 27 là: (0,5 điểm)

- A. 87 B. 47 C. 43 D. 33

4. Tổng nào dưới đây **bé hơn 56** ? (1 điểm)

- A. $50 + 8$ B. $49 + 7$ C. $36 + 29$ D. $48 + 6$

5. Số lớn nhất có hai chữ số là: (0,5 điểm)

- A. 10 B. 90 C. 99 D. 100

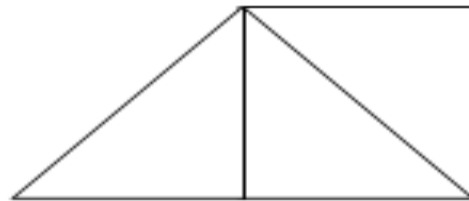
6. Em xem tờ lịch tháng 12 dưới đây và trả lời câu hỏi:

	Chủ nhật	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
12				1	2	3	4
	5	6	7	8	9	10	11
	12	13	14	15	16	17	18
	19	20	21	22	23	24	25
	26	27	28	29	30	31	

- Ngày 31 tháng 12 là ngày thứ mấy ? (0,5 điểm)

- A. Thứ năm B. Thứ sáu C. Thứ bảy D. Chủ nhật

7. Số hình tam giác có trong hình bên là: (1 điểm)



- A. 2 hình B. 3 hình C. 4 hình D. 5 hình

8. Trong một phép tính trừ có số bị trừ bằng số trừ và bằng 16 thì lúc này hiệu bằng mấy? (1 điểm)

- A. 0 B. 5 C. 16 D. 32

Bài 2. Đặt tính và tính:

(2 điểm)

a. $36 + 28$

b. $73 - 29$

Bài 3. Băng giấy màu đỏ dài 75cm, băng giấy màu xanh ngắn hơn băng giấy màu đỏ 27 cm. Hỏi băng giấy màu xanh dài bao nhiêu xăng-ti-met? (2 điểm)

ĐỀ 5

Bài 1: Chọn chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

6 điểm

1. Số nhỏ nhất có một chữ số là : (0,5 điểm)

- A. 1 B. 0 C. 9 D. 10

2. 13 giờ còn được gọi là (0,5 điểm)

- A. 9 giờ sáng B. 1 giờ chiều
C. 3 giờ chiều D. 9 giờ tối.

3. Trong phép tính $73 - 26 = 48$; 26 được gọi là : (1 điểm)

- A. Số bị trừ B. Số hạng C. Hiệu D. Số trừ

4. Kết quả của phép tính $15 \text{ kg} - 10 \text{ kg}$ là: (0,5 điểm)

- A. 5 B. 5kg C. 25 D. 25 kg

5. Số bị trừ là 67, số trừ là 33, hiệu là bao nhiêu : (0,5 điểm)

- A. 100 B. 90 C. 34 D. 44

6. Kết quả phép tính $2 + 30 + 58$ là: (1 điểm)

- A. 70 B. 80 C. 90 D. 100

7. Thùng to chứa 86 l nước mắm, thùng bé chứa ít hơn thùng to 7 l nước mắm. Hỏi thùng bé chứa bao nhiêu lít nước mắm? (1 điểm)

- A. 93 l B. 79 l nước mắm C. 79 l D. 83 l nước mắm

8. Hôm nay là thứ tư ngày 02/ 12 thì ngày kia là: (1 điểm)

- A. Thứ sáu ngày 04/12 B. Thứ bảy ngày 05/12 C. Thứ năm ngày 03/12

Bài 2: Đặt tính rồi tính.

(2 điểm)

$$68 + 23$$

$$72 - 48$$

Bài 3: Một cửa hàng buổi sáng bán được 57 kg gạo, buổi chiều bán được ít hơn buổi sáng 18 kg gạo. Hỏi buổi chiều cửa hàng bán được bao nhiêu ki - lô - gam gạo ?

(2 điểm)

ĐỀ 6

Bài 1: Chọn chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

6 điểm

1. Một ngày có giờ :

(0,5 điểm)

A. 12 giờ

B. 12

C. 24 giờ

D. 24

2. $76\text{ kg} - 9\text{ kg} = \dots\dots :$

(0,5 điểm)

A. 67

B. 67 kg

C. 73 kg

D. 73

3. $65 - 0 \dots\dots 55 + 9$ Điền dấu $>$; $<$ hay $=$

(1 điểm)

A. $>$

B. $<$

C. $=$

D. không có dấu nào

4. Hiệu là 70, số trừ là 0. Vậy số bị trừ là:

(0,5 điểm)

A. 70

B. 0

C. 60

D. 50

5. Hình vẽ dưới đây có mấy đoạn thẳng?

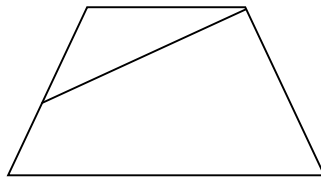
(1 điểm)

A. 5 đoạn thẳng

B. 6 đoạn thẳng

C. 7 đoạn thẳng

D. 8 đoạn thẳng



6. Kết quả phép tính $20\text{ cm} - 10\text{ cm} + 50\text{ cm}$ là:

(0,5 điểm)

A. 60 cm

B. 70cm

C. 80cm

D. 55 cm

7. Số liền trước của 69 là: (1 điểm)

A. 70

B. 68

C. 71

D. 67

8. Tổng là số tròn chục lớn nhất có 2 chữ số , số hạng thứ hai là 50 thì số hạng thứ nhất là: (1 điểm)

A. 30

B. 40

C. 49

D. 59

Bài 2: Đặt tính rồi tính.

(2 điểm)

$$8 + 37$$

$$45 - 16$$

Bài 3: Cô giáo có 55 bông hoa, cô giáo đã tặng các bạn 18 bông hoa. Hỏi cô giáo còn lại bao nhiêu bông hoa? (2 điểm)

ĐỀ 7

I. TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1. Kết quả của phép tính $60 + 7$ là :

- A. 57 B. 53 C. 67 D. 63

Câu 2. Trong phép cộng $20 + \dots = 83$. Số cần điền vào chỗ chấm là:

- A. 62 B. 63 C. 64 D. 65

Câu 3. Khi so sánh $40 + 25 \dots\dots 90 - 31$. Ta điền dấu:

- A. < B. > C. =

Câu 4. Tìm số hiệu trong phép trừ biết số bị trừ là 85. Số trừ là 27.

- A. 58 B. 85 C. 68 D. 28

Câu 5. Một sợi dây dài 52 cm. Sau khi người ta cắt đi 14 cm thì sợi dây còn lại :

- A. 38 cm B. 48 cm C. 58 cm D. 28 cm

II. TỰ LUẬN

Câu 6. Đặt tính rồi tính:

$$61 + 28 \qquad 86 - 8$$

Câu 7: Từ 3 số đã cho. Em hãy giúp Rô - bốt lập các phép tính cộng, trừ đúng.



Câu 8: Cây bưởi nhà Lan có 5 chục quả. Sau khi mẹ hái đi một số quả bưởi thì còn lại 36 quả. Hỏi mẹ đã hái bao nhiêu quả bưởi?

ĐỀ 8

I. TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1. Kết quả của phép tính $63 - 27$ là :

- A. 63 B. 53 C. 36 D. 35

Câu 2. Điền vào chỗ chấm trong phép tính $27\text{ l} + 34\text{ l} = \dots\text{ l}$ cho phù hợp.

- A. 62 l B. 62 l C. 81 l D. 61 l

Câu 3. Năm nay mẹ 29 tuổi. Bố hơn mẹ 9 tuổi. Hỏi năm nay bố bao nhiêu tuổi ?

- A. 20 tuổi B. 38 tuổi C. 37 tuổi D. 36 tuổi

Câu 4. Mai cắm 21 bông hoa vào lọ. Sau đó có một số bông bị héo nên Mai bỏ ra ngoài. Lúc này lọ hoa còn 17 bông. Vậy số bông hoa bị héo Mai bỏ ra là là :

- A. 4 bông B. 5 bông C. 6 bông D. 7 bông

Câu 5. Kết quả của phép tính $73 - 26 - 8$ là :

- A. 29 B. 39 C. 49 D. 59

Câu 6. Trang trại nhà bác Năm nuôi được 98 con gà và 69 con vịt. Hỏi số vịt ở trang trại nhà bác Năm ít hơn số gà bao nhiêu con?

- A. 167 con B. 160 con C. 29 con D. 39 con

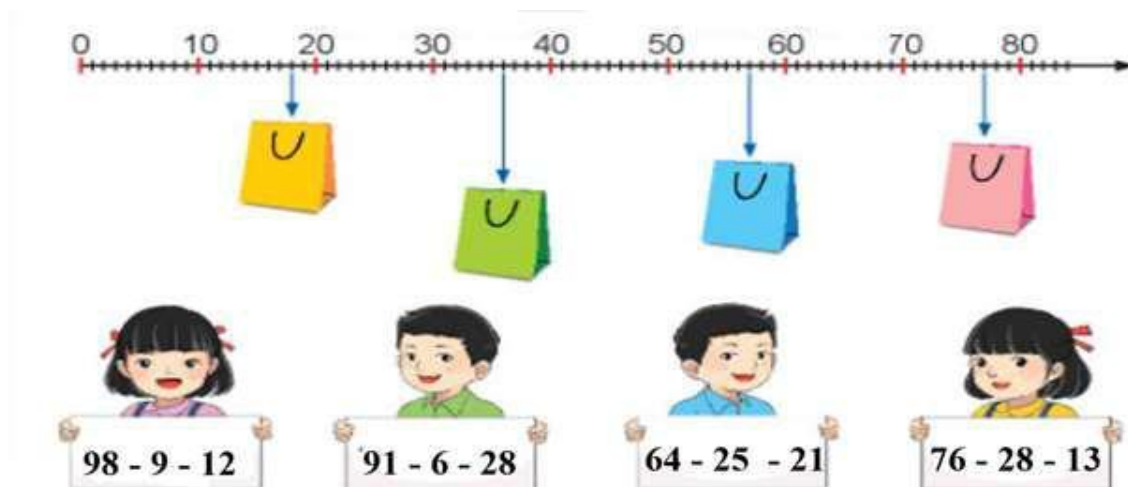
II. TỰ LUẬN

Câu 7. Đặt tính rồi tính:

$$65 + 28 \qquad 76 - 7$$

Câu 8. Bao gạo nặng 35 kg. Bao đỗ nặng hơn bao gạo 15 kg. Hỏi bao đỗ nặng bao nhiêu kg ?

Câu 9. Em tính rồi tìm túi giúp các bạn:



ĐỀ 9

Bài 1: Chọn chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

(6 điểm)

1. Phép tính $9 + 5$ có kết quả là: (0,5 điểm)

- A. 4 B. 14 C. 13 D. 16

2. Ngày 4 tháng 10 là thứ ba. Vậy ngày 6 tháng 10 cùng năm đó là thứ mấy? (0,5 điểm)

- A. Thứ tư B. Thứ năm
C. Thứ sáu D. Thứ bảy

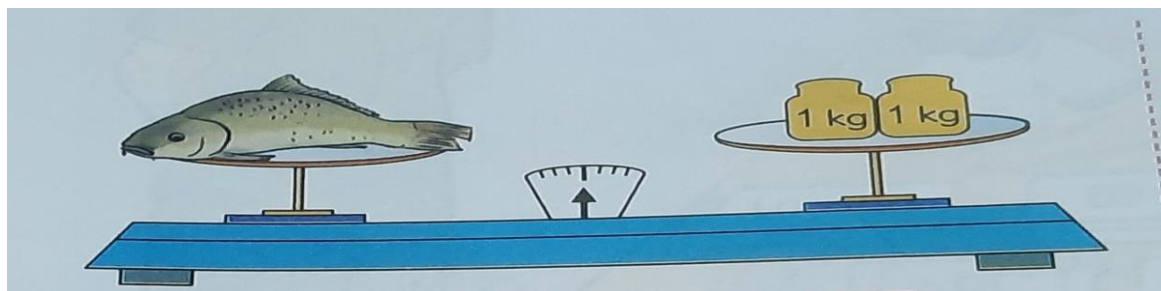
3. Cho dãy số: 2, 5, 8, 11,..... Hai số tiếp theo trong dãy số là: (1 điểm)

- A. 12, 13 B. 14, 17
C. 13, 15 D. 14, 16

4. Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm khi so sánh $17 + 14$ $70 - 36$ (1 điểm)

- A. < B. > C. = D. Không so sánh được

5. Con cá cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam? (0,5 điểm)

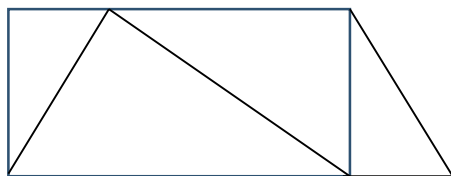


- A. 1 kg B. 2 kg C. 3 kg D. 4 kg

6. Hiệu của hai số 85 và 66 là: (0,5 điểm)

- A. 19 B. 20 C. 29 D. 30

7. Số hình tứ giác có trong hình vẽ dưới đây là: (1 điểm)



- A. 4 B. 5 C. 6 D. 7

8. Số thích hợp điền vào dấu hỏi chấm là: (1 điểm)

$$\text{🐱} + \text{🐱} = 10$$

A. 10

$$\text{🦉} + \text{🐱} = 9$$

B. 9

$$\text{🦉} + \text{🐢} = 6$$

C. 8

D. 7

$$\text{🐢} + \text{🐱} = ?$$

Bài 2: Đặt tính rồi tính.

(2

điểm)

$$63 + 18$$

$$61 - 24$$

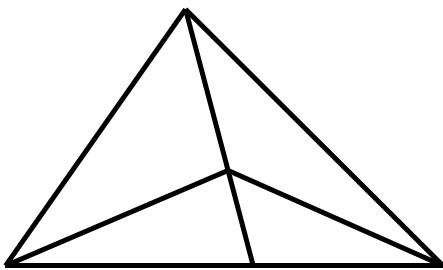
Bài 3: Mẹ mua được 47ℓ dầu, sau đó mẹ mua thêm 8ℓ dầu nữa. Hỏi mẹ mua được tất cả bao nhiêu lít dầu? (2 điểm)

ĐỀ 10

Bài 1: Chọn chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

6 điểm

1. Số gồm 7 chục và 8 đơn vị là: (0,5 điểm)
A. 87 B. 78 C. 88 D. 80
2. Chuông reo vào học lúc 7 giờ, bạn An đến trường lúc 8 giờ. Vậy bạn An đi học muộn bao nhiêu phút? (0,5 điểm)
A. 10 phút B. 30 phút C. 50 phút D. 60 phút
3. Các số 78; 81; 17; 49; 38 sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là: (1 điểm)
A. 17; 78; 81; 49; 38 B. 17; 38; 78; 81; 49
C. 17; 38; 49; 78; 81 D. 17; 49; 38; 78; 81
4. Em có 22 viên bi, em có ít hơn anh 9 viên bi. Vậy số viên bi của anh là: (1 điểm)
A. 13 viên bi B. 14 viên bi C. 30 viên bi D. 31 viên bi
5. Số lớn hơn 74 và nhỏ hơn 76 là: (0,5 điểm)
A. 73 B. 75 C. 76 D. 77
6. Kết quả phép tính $64 \text{ kg} + 14 \text{ kg} - 21 \text{ kg}$ là: (0,5 điểm)
A. 57 kg B. 58 kg C. 59 kg D. 60 kg
7. Số hình tam giác có trong hình vẽ dưới đây là: (1 điểm)



- A. 6 hình tam giác
- B. 7 hình tam giác
- C. 8 hình tam giác
- D. 9 hình tam giác

8. Hai số có tổng bằng 47. Nếu giữ nguyên số hạng thứ nhất và thêm vào số hạng thứ hai 8 đơn vị thì tổng mới là: (1 điểm)
A. 39 B. 64 C. 54 D. 55

Bài 2: Đặt tính rồi tính.

(2 điểm)

$$19 + 46$$

$$72 - 29$$

- Bài 3: Khối lớp Hai có 94 học sinh. Khối lớp Ba có ít hơn khối lớp Hai 16 học sinh. Hỏi khối lớp Ba có bao nhiêu học sinh?** (2 điểm)

ĐỀ 11

Bài 1: Chọn chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

6 điểm

1. Số nhỏ nhất có hai chữ số là : (0,5 điểm)

- A. 10 B. 11 C. 99 D. 100

2. 16 giờ còn được gọi là (0,5 điểm)

- A. 8 giờ sáng B. 4 giờ chiều
C. 5 giờ chiều D. 9 giờ tối.

3. Trong phép tính $84 - 25 = 59$; 25 được gọi là: (1 điểm)

- A. Số bị trừ B. Số hạng C. Hiệu D. Số trừ

4. Kết quả của phép tính $67 \text{ kg} - 29 \text{ kg}$ là: (0,5 điểm)

- A. 96 B. 96 kg C. 38 D. 38 kg

5. Số bị trừ là 83, số trừ là 45, hiệu là: (0,5 điểm)

- A. 37 B. 36 C. 38 D. 39

6. Kết quả phép tính $40 + 5 + 25$ là: (1 điểm)

- A. 40 B. 50 C. 60 D. 70

7. Thùng to chứa 72 l nước mắm, thùng bé chứa ít hơn thùng to 6 l nước mắm. Hỏi thùng bé chứa bao nhiêu lít nước mắm? (1 điểm)

- A. 46 l B. 56 l nước mắm C. 66 l D. 66 l nước mắm

8. Hôm nay là thứ năm ngày 12/07 thì ngày kia là: (1 điểm)

- A. Thứ sáu ngày 04/12 B. Thứ bảy ngày 14/07 C. Thứ năm ngày 03/12

Bài 2: Đặt tính rồi tính.

(2 điểm)

$$47 + 35$$

$$85 - 67$$

Bài 3: Thùng thứ nhất đựng 53l nước, thùng thứ hai đựng nhiều hơn thùng thứ nhất 17l nước. Hỏi thùng thứ hai đựng được bao nhiêu lít nước? (2 điểm)

ĐỀ 12

Bài 1: Chọn chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

6 điểm

1. Kết quả của phép tính $26\text{kg} + 37\text{kg}$ là: (0,5 điểm)

- A. 63 B. 63 kg C. 64 kg D. 64

2. Cho: $50 + 51 = 51 + \dots$ (0,5 điểm)

Số cần điền vào chỗ chấm là:

- A. 49 B. 50 C. 51 D. 52

3. Hiệu của hai số 49 và 23 là: (0,5 điểm)

- A. 72 B. 62 C. 26 D. 27

4. Tổng nào dưới đây **lớn hơn 46** ? (1 điểm)

- A. $40 + 7$ B. $40 + 6$ C. $23 + 23$ D. $31 + 11$

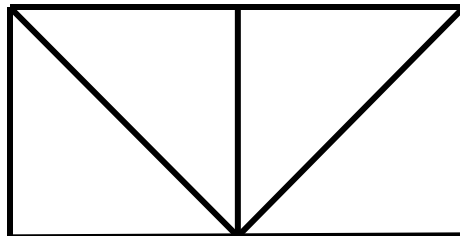
5. Số lớn nhất có một chữ số là: (0,5 điểm)

- A. 10 B. 1 C. 0 D. 9

6. Ngày 2 tháng 9 là thứ hai. Vậy ngày 9 tháng 9 cùng năm đó là thứ mấy? (1 điểm)

- A. Thứ Hai B. Thứ Ba C. Thứ Tư D. Thứ Năm

7. Số hình tứ giác có trong hình bên là: (1 điểm)



8. Trong một phép tính trừ có số bị trừ bằng hiệu và bằng 20 thì lúc này số trừ bằng mấy? (1 điểm)

- A. 3 hình tứ giác B. 4 hình tứ giác C. 5 hình tứ giác D. 6 hình tứ giác

- A. 0 B. 20 C. 10 D. 1

Bài 2. Đặt tính và tính:

(2 điểm)

a. $84 - 46$

b. $22 + 39$

Bài 3. Một bến xe có 35 ô tô, sau đó có 16 ô tô rời bến. Hỏi bến xe còn lại bao nhiêu ô tô? (2 điểm)

ĐÁP ÁN

ĐỀ 1

Bài 1:

1. C 2. D 3. B 4. B 5. D 6. B 7. C 8. D

Bài 2:

63 ; 48

Bài 3:

Nam và Rô-bốt có tất cả số viên bi là:

$$38 + 43 = 81 \text{ (viên bi)}$$

Đáp số: 81 viên bi

ĐÁP ÁN

ĐỀ 2

Bài 1:

1. B 2. A 3. C 4. C 5. A 6. C 7. C 8. C

Bài 2:

93 ; 35

Bài 3:

Còn số căn phòng chưa bật đèn là:

$$70 - 35 = 35 \text{ (căn phòng)}$$

Đáp số: 35 căn phòng

ĐÁP ÁN

ĐỀ 3

Bài 1:

1. B 2. C 3. C 4. A 5. D 6. C 7. C 8. B

Bài 2:

82 ; 33

Bài 3:

Khối lớp Ba có số học sinh là:

$$94 - 16 = 78 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: 78 học sinh

ĐÁP ÁN

ĐỀ 4

Bài 1:

1. B 2. B 3. D 4. D 5. C 6. B 7. C 8. A

Bài 2:

64 ; 44

Bài 3:

Băng giấy màu xanh dài số xăng – ti – mét là:

$$75 - 27 = 48 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 48 cm

ĐÁP ÁN

ĐỀ 5

Bài 1:

1. B 2. B 3. D 4. B 5. C 6. C 7. B 8. A

Bài 2:

91 ; 24

Bài 3:

Buổi chiều cửa hàng bán được số ki - lô - gam gạo là:

$$57 - 18 = 39 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 39 kg gạo

ĐÁP ÁN

ĐỀ 6

Bài 1:

1. D 2. B 3. A 4. A 5. C 6. A 7. B 8. B

Bài 2:

45 ; 29

Bài 3:

Cô giáo còn lại số bông hoa là:

$$55 - 18 = 37 \text{ (bông hoa)}$$

Đáp số: 37 bông hoa

ĐÁP ÁN

ĐỀ 7

1. C 2. B 3. B 4. A 5. A

Câu 6: 89 ; 78

Câu 7: $65 + 27 = 92$

$$27 + 65 = 92$$

$$92 - 27 = 65$$

$$92 - 65 = 27$$

Câu 8:

Mẹ đã hái số quả bưởi là:

$$50 - 36 = 14 \text{ (quả bưởi)}$$

Đáp số: 14 quả bưởi

ĐÁP ÁN

ĐỀ 8

1. C 2. D 3. B 4. A 5. B 6. C

Câu 7: 93 ; 69

Câu 8: Bao đồ nặng là :

$$35 + 15 = 50 \text{ (kg)}$$

Đáp số : 50 kg

Câu 9: 77, 57, 18, 35

ĐÁP ÁN

ĐỀ 9

Bài 1:

1. B 2. B 3. B 4. A 5. B 6. A 7. C 8. D

Bài 2:

81 ; 37

Bài 3:

Mẹ mua được tất cả số lít dầu là:

$$47 + 8 = 55 \text{ (l)}$$

Đáp số: 55 l dầu.

ĐÁP ÁN

ĐỀ 10

Bài 1:

1. B 2. D 3. C 4. D 5. B 6. A 7. C 8. D

Bài 2:

65 ; 43

Bài 3:

Khối lớp Ba có số học sinh là:

$$94 - 16 = 78 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: 78 học sinh.

ĐÁP ÁN

ĐỀ 11

Bài 1:

1. A 2. B 3. D 4. D 5. C 6. D 7. D 8. B

Bài 2:

82 ; 18

Bài 3:

Thùng thứ hai đựng được số lít nước là:

$$53 + 17 = 70 \text{ (l)}$$

Đáp số: 70 l nước.

ĐÁP ÁN

ĐỀ 12

Bài 1:

1. B 2. B 3. C 4. A 5. D 6. A 7. C 8. A

Bài 2:

38 ; 61

Bài 3:

Bến xe còn lại số ô tô là:

$$35 - 16 = 19 \text{ (ô tô)}$$

Đáp số: 19 ô tô

